

CUỘN KHÁNG CHO TỤ BÙ (ETC1 Quality)

Đặc điểm kỹ thuật

Cuộn kháng bảo vệ tụ điện, ngăn khuếch đại sóng hài
Thiết kế đặc biệt cho độ bảo hòa từ mức cao, hiệu suất vượt trội
Sấy sơn cách điện chân không đảm bảo an toàn và giảm độ ồn (≤63dB)

Điện áp hệ thống 400/50Hz
Cách nhiệt cấp H (180°C), trang bị cảm biến bảo vệ quá nhiệt
Tiêu chuẩn: IEC 60076-6

Premium Reactor	Mô tả	Công suất tụ (kVAr/V)	Kích thước WxDxH (mm)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	
	Hệ số tuyến tính $\geq 1.8In$					
	Kháng 7%, cho tụ 10kVAr, 440V	4.31	10/440	182x120x170	BRH3740010	4,580,000
	Kháng 7%, cho tụ 15kVAr, 440V	2.88	15/440	210x135x200	BRH3740015	5,720,000
	Kháng 7%, cho tụ 20kVAr, 440V	2.16	20/440	240x170x180	BRH3740020	6,490,000
	Kháng 7%, cho tụ 25kVAr, 440V	1.73	25/440	240x160x200	BRH3740025	8,010,000
	Kháng 7%, cho tụ 30kVAr, 440V	1.44	30/440	240x165x200	BRH3740030	8,290,000
	Kháng 7%, cho tụ 40kVAr, 440V	1.08	40/440	275x175x230	BRH3740040	10,300,000
	Kháng 7%, cho tụ 50kVAr, 440V	0.86	50/440	275x175x230	BRH3740050	9,780,000
	Kháng 7%, cho tụ 60kVAr, 440V	0.72	60/440	300x180x260	BRH3740060	12,400,000
	Kháng 7%, cho tụ 75kVAr, 440V	0.58	75/440	300x220x260	BRH3740075	16,600,000
	Kháng 7%, cho tụ 80kVAr, 440V	0.54	80/440	300x220x260	BRH3740080	17,170,000
Kháng 7%, cho tụ 100kVAr, 440V	0.43	100/440	330x230x290	BRH37400100	18,600,000	
	Hệ số tuyến tính $\geq 1.8In$					
	Kháng 6%, cho tụ 20kVAr, 440V	1.85	20/440	240x170x180	BRH3640020	6,490,000
	Kháng 6%, cho tụ 25kVAr, 440V	1.48	25/440	240x160x200	BRH3640025	8,010,000
	Kháng 6%, cho tụ 30kVAr, 440V	1.23	30/440	240x165x200	BRH3640030	8,290,000
	Kháng 6%, cho tụ 40kVAr, 440V	0.92	40/440	275x175x230	BRH3640040	10,300,000
	Kháng 6%, cho tụ 50kVAr, 440V	0.74	50/440	275x175x230	BRH3640050	9,780,000
	Kháng 6%, cho tụ 100kVAr, 440V	0.37	100/440	330x230x290	BRH36400100	18,600,000
	Hệ số tuyến tính $\geq 1.5In$					
	Kháng 14%, cho tụ 20kVAr, 525V	6.14	20/525	290x171x210	BRH31440020	10,110,000
	Kháng 14%, cho tụ 25kVAr, 525V	4.91	25/525	290x185x235	BRH31440025	13,750,000
	Kháng 14%, cho tụ 30kVAr, 525V	4.09	30/525	295x195x235	BRH31440030	14,970,000
Kháng 14%, cho tụ 40kVAr, 525V	3.07	40/525	300x200x265	BRH31440040	20,320,000	
Kháng 14%, cho tụ 50kVAr, 525V	2.46	50/525	330x200x290	BRH31440050	20,980,000	
Kháng 14%, cho tụ 100kVAr, 525V	1.23	100/525	420x250x315	BRH314400100	33,670,000	
Standard Reactor	Mô tả	Công suất tụ (kVAr/V)	Kích thước WxDxH (mm)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	
	Hệ số tuyến tính $\geq 1.5In$					
	Kháng 7%, cho tụ 10kVAr, 440V	4.31	10/440	182x120x170	BRH2740010	4,160,000
	Kháng 7%, cho tụ 15kVAr, 440V	2.88	15/440	210x135x200	BRH2740015	5,200,000
	Kháng 7%, cho tụ 20kVAr, 440V	2.16	20/440	240x170x180	BRH2740020	5,900,000
	Kháng 7%, cho tụ 25kVAr, 440V	1.73	25/440	230x180x205	BRH2740025	6,000,000
	Kháng 7%, cho tụ 30kVAr, 440V	1.44	30/440	230x180x230	BRH2740030	6,600,000
	Kháng 7%, cho tụ 40kVAr, 440V	1.08	40/440	270x190x215	BRH2740040	7,000,000
	Kháng 7%, cho tụ 50kVAr, 440V	0.86	50/440	270x210x215	BRH2740050	7,400,000
	Kháng 7%, cho tụ 60kVAr, 440V	0.72	60/440	275x210x235	BRH2740060	9,400,000
	Kháng 7%, cho tụ 75kVAr, 440V	0.58	75/440	310x225x285	BRH2740075	12,500,000

ĐIỆN TRỞ XẢ NHANH CHO TỤ ĐIỆN

Đặc điểm kỹ thuật

Giảm thời gian phóng điện của tụ điện khi nhu cầu công suất phản kháng thay đổi nhanh chóng
Sử dụng cho bước tụ lên đến 100kVAr
Điện áp hệ thống đến 690V
Kích thước nhỏ gọn 50x75x110mm

Mô tả	Điện trở	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)
 Điện trở xả nhanh cho tụ điện	6kΩ	BRHDC	3,000,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT